

Số: 380/QĐ-UBND

Cẩm Xuyên, ngày 16 tháng 8 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi đất của 20 hộ gia đình, cá nhân để thực hiện Dự án: Xây dựng đường dây và trạm biến áp chống quá tải và giảm thiểu tổn thất điện năng lưới điện tại địa bàn các xã: Cẩm Trung, Cẩm Bình, Cẩm Thành**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ/CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Cẩm Xuyên;*

*Xét đề nghị của UBND xã Cẩm Thành tại Tờ trình số: 112/TTr-UBND ngày 27/4/2021; UBND xã Cẩm Bình tại Tờ trình số: 120/TTr-UBND ngày 04/8/2021 và xã Cẩm Trung tại Tờ trình số: 108/TTr-UBND ngày 20/4/2021 về việc đề nghị thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng đường dây, trạm biến áp chống quá tải và giảm tổn thất điện năng lưới điện các xã: Cẩm trung, Cẩm Thành, Cẩm Bình và đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi diện tích 196,4m<sup>2</sup> đất (trong đó: Đất trồng lúa hộ khai hoang trước ngày 01/7/2004 diện tích 20m<sup>2</sup>, đất vườn ao liền kề đất ở 11m<sup>2</sup>, đất nông nghiệp giao ổn định theo Nghị định 64 là 116,4m<sup>2</sup>, đất công ích UBND xã quản lý là 49m<sup>2</sup>) của 20 hộ gia đình, cá nhân tại các xã: Cẩm Trung, Cẩm Thành, Cẩm Bình để thực hiện dự án: Xây dựng đường dây, trạm biến áp chống quá tải và giảm tổn thất điện năng lưới điện các xã: Cẩm trung, Cẩm Thành, Cẩm Bình theo dự án đã được phê duyệt.

*(Tên chủ sử dụng, số thửa, số tờ bản đồ, diện tích đất được thể hiện tại hồ sơ GPMB dự án, biểu tổng hợp chi tiết kèm theo và đo đạc chính lý thửa đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Hà Tĩnh xác lập).*

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Hộ gia đình, cá nhân và tổ chức có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của người sử dụng đất, giao nộp lại bản gốc các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất đã được cấp cho UBND các xã: Cẩm trung, Cẩm Thành, Cẩm Bình để thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính trước khi ký nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Luật Đất đai.

2. Ủy ban nhân dân các xã: Cẩm trung, Cẩm Thành, Cẩm Bình có trách nhiệm:

- Bàn giao quyết định này cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức; trường hợp các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, tại hội quán các thôn có liên quan.

- Quản lý chặt chẽ diện tích đất thu hồi tại quyết định này khi chưa có Quyết định giao đất, cho thuê đất, biên bản bàn giao đất của cơ quan có thẩm quyền cho chủ đầu tư triển khai dự án; thu hồi lại bản gốc các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất đã cấp liên quan đến phần diện tích thu hồi nêu tại Điều 1 Quyết định này trước khi cho hộ dân ký nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.

3. UBND các xã: Cẩm trung, Cẩm Thành, Cẩm Bình, các tổ chức có liên quan thu hồi bản gốc các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất đã cấp liên quan đến diện tích thu hồi tại Điều 1 Quyết định này để thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý và lưu trữ hồ sơ địa theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các xã: Cẩm trung, Cẩm Thành, Cẩm Bình, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị có liên quan và hộ ông (bà) có đất bị thu hồi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng: TNMT, TCKH;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM XUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP THỦ HỒI ĐỀ CHẾ B DƯ ẢN ĐƯỜNG ĐIỆN VÀ TRẠM BIẾN ÁP CHÓNG QUÁ TẢI LƯỚI ĐIỆN VÀ TỒN THẤT ĐIỆN NĂNG -  
THUỘC ĐỊA BÀN CÁC XÃ: CẨM TRUNG, CẨM BÌNH, CẨM THÀNH

(Kèm theo Quyết định số: 3880 /QĐ-UBND ngày 16 /8/2021 của UBND huyện)

TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Thông tin về diện tích (m <sup>2</sup> )		Ký hiệu loại đất	Nguồn gốc sử dụng đất, tính pháp lý về đất đai	Ghi chú
					Tổng diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi GPMB thi công móng cột (m <sup>2</sup> )			
I	XÃ CẨM TRUNG					67,20			
1	Phạm Thị Soàn (Nguyễn Việt Phơn)	Thôn 8B	894	6	523,60	11,00	LUC	Đất trồng lúa giao ổn định theo Nghị định 64/CP	
2	Nguyễn Văn Điện	Thôn 8B	742	6	1.681,50	6,20	LUC	Đất trồng lúa giao ổn định theo Nghị định 64/CP	
3	Lê Văn Chín	Thôn 8B	830	6	594,40	6,20	LUC	Đất trồng lúa giao ổn định theo Nghị định 64/CP	
4	Nguyễn Văn Trường	Thôn 8B	536	6	895,50	6,60	LUC	Đất trồng lúa giao ổn định theo Nghị định 64/CP	
5	Nguyễn Văn Thanh	Thôn 8B	668	6	658,20	6,20	LUC	Đất trồng lúa giao ổn định theo Nghị định 64/CP	
6	Nguyễn Văn Thuận (Lê Xuân Chí)	Thôn 8B	2	27	214,20	20,00	LUC	Đất trồng lúa hộ khai hoang sử dụng từ trước 01/7/2004 đến nay	
7	Nguyễn Văn Trì	Thôn 8B	566	6	937,10	11,00	LUC	Đất trồng lúa giao ổn định theo Nghị định 64/CP	

II XÃ CẨM BÌNH												
1	Trần Duy Khương	Thôn Đông Nam Lý	188	17	407,10	11,00	LUC	Đất trồng lúa giao ổn định theo Nghị định 64				
2	Trần Duy Long (vợ Nguyễn Thị Lương)	Thôn Đông Nam Lý	189	17	1.038,10	11,00	LUC	Đất công ích 5% do UBND xã quản lý				
3	Trần Văn Lam	Thôn Đông Nam Lý	84	17	1.488,80	7,00	LUC	Đất công ích 5% do UBND xã quản lý				
4	Nguyễn Thị Lan	Thôn Đông Nam Lý	242	9	1.638,50	11,00	CLN	Đất vườn ao liền kề trong thửa đất ở, đất sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993				
5	Nguyễn Văn Dũng	Thôn Tân An	217	58	766,00	11,00	LUC	Đất trồng lúa giao ổn định theo Nghị định 64				
6	Nguyễn Văn Hùng	Thôn Tân An	170	58	671,30	6,20	LUC	Đất trồng lúa giao ổn định theo Nghị định 64				
7	Nguyễn Minh Sơn	Thôn Tân An	98	58	378,50	11,00	LUC	Đất trồng lúa giao ổn định theo Nghị định 64				
8	Nguyễn Thị Lai	Thôn Tân An	124	58	642,60	6,20	LUC	Đất trồng lúa giao ổn định theo Nghị định 64				
<b>III XÃ CẨM THÀNH</b>						<b>54,80</b>						
1	Nguyễn Thị Quy	Thôn Nam Bắc Thành	1040	14	236,60	6,60	LUC	Đất trồng lúa giao ổn định theo Nghị định 64/CP				
2	Nguyễn Đình Hồng	Thôn Nam Bắc Thành	1063	14	585,60	11,00	LUC	Đất trồng lúa giao ổn định theo Nghị định 64/CP				
3	Phạm Văn Sơn	Thôn Nam Bắc Thành	1127	14	487,30	6,20	LUC	Đất trồng lúa giao ổn định theo Nghị định 64/CP				
4	Dương Văn Thân (vợ Trương Thị Tâm)	Thôn Nam Bắc Thành	1166	14	450,80	11,00	LUC	Đất công ích 5% do UBND xã quản lý				
5	Nguyễn Trọng Quang	Thôn Nam Bắc Thành	1188	14	1.594,70	20,00	LUC	Đất công ích 5% do UBND xã quản lý				